

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ SƠN LONG**  
Số: **61**/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Sơn Long, ngày 04 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2021**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SƠN LONG**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính Phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước, các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Công văn số 1931/STC-NS ngày 24/5/2018 của Sở Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung về công khai ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2020 của HĐND xã Sơn Long về việc phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2022 của HĐND xã Sơn Long về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2021,

Xét đề nghị của ban tài chính ngân sách xã,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2021

A. Tổng Thu ngân sách Nhà nước: 11.072.065.674 đồng

Thu ngân sách xã hưởng: 8.427.572.349 đồng

Trong đó: Các khoản thu ngân sách xã hưởng: 2.521.467.149 đồng

Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 5.760.555.200 đồng

Thu chuyển nguồn: 145.550.000 đồng

B. Tổng chi ngân sách xã: 8.427.572.349 đồng

Trong đó: Chi đầu tư phát triển: 1.219.973.000 đồng

Chi thường xuyên: 6.229.848.000 đồng

Chi chuyển nguồn: 976.751.349 đồng

Chi nộp trả ngân sách cấp trên: 1.000.000 đồng

(Có các biểu kèm theo)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Văn phòng UBND xã, bộ phận Tài chính – Kế toán tổ chức thực hiện Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- UBND huyện;
- Phòng TC huyện;
- Đảng ủy, HĐND xã;
- Các đoàn thể xã;
- Thôn trưởng 4 thôn;
- Lưu VP, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Bình Luận**

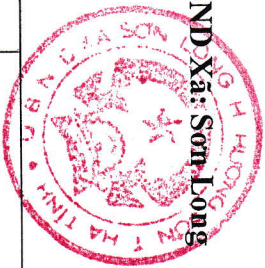




STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
IV	Thu chuyển nguồn			145.550.000	145.550.000		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.612.723.200	4.612.723.200	5.760.555.200	5.760.555.200	124,88	124,88
1	Thu bổ sung cần đòi	4.612.723.200	4.612.723.200	4.490.659.200	4.490.659.200	97,35	97,35
2	Thu bổ sung có mục tiêu			1.269.896.000	1.269.896.000		





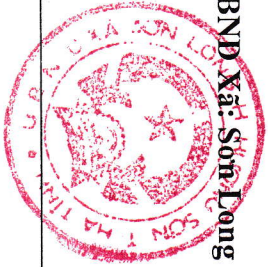


# QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			QUYẾT TOÁN			SO SÁNH QT/DT(%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYẾN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYẾN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYẾN
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	<b>TỔNG CHI</b>	5.278.023.200	503.300.000	4.774.723.200	8.427.572.349	1.219.973.000	7.207.599.349	159,67	242,39	150,95
	Trong đó:									
	Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội				475.753.000		475.753.000			
	Chi dân quân tự vệ				405.769.000		405.769.000			
	Chi trật tự an toàn xã hội				69.984.000		69.984.000			
1	Chi giáo dục	10.000.000		10.000.000						
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế	23.500.000		23.500.000	21.456.000		21.456.000	91,30		91,30
4	Chi văn hóa, thông tin	20.000.000		20.000.000	32.791.000		32.791.000	163,96		163,96
5	Chi phát thanh, truyền thanh	15.000.000		15.000.000	2.000.000		2.000.000	13,33		13,33
6	Chi thể dục, thể thao	43.000.000		43.000.000	11.400.000		11.400.000	26,51		26,51
7	Chi bảo vệ môi trường									
8	Chi các hoạt động kinh tế	130.000.000		130.000.000	1.760.165.500	924.205.000	835.960.500	1.353,97		643,05
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.862.760.000	503.300.000	4.359.460.000	4.721.568.000	295.768.000	4.425.800.000	97,10	58,77	101,52
10	Chi cho công tác xã hội				424.687.500		424.687.500			
11	Chi khác	65.000.000		65.000.000	1.000.000		1.000.000	1,54		1,54
12	Dự phòng	108.763.200		108.763.200						
13	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau				976.751.349		976.751.349			



## CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
<b>Tổng số thu</b>	<b>8.427.572.349</b>	<b>Tổng số chi</b>	<b>8.427.572.349</b>
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	40.900.000	I. Chi đầu tư phát triển	1.219.973.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	2.480.567.149	II. Chi thường xuyên	6.229.848.000
III. Thu bổ sung	5.760.555.200	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	976.751.349
- Bổ sung cân đối	4.490.659.200	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	1.000.000
- Bổ sung có mục tiêu	1.269.896.000		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước			
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)	145.550.000		
<b>Kết dư ngân sách</b>			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.



**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ SON LONG**  
**KHOÁ XX, KỲ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 của Hội đồng nhân dân xã XIX kỳ họp thứ 14 về việc phê chuẩn phân bổ dự toán thu, chi ngân sách năm 2021;*

*Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân xã Sơn Long tại Tờ trình số 38/TTr-UBND ngày 08/7/2022 về việc phê chuẩn Quyết toán ngân sách năm 2021, kèm theo báo cáo quyết toán; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân xã và ý kiến tham gia của các đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2021 của xã Sơn Long, với số liệu tổng hợp như sau:

<b>1</b>	<b>Tổng thu ngân sách, trong đó:</b>	<b>11.072.065.674</b>	<b>đồng</b>
	<b>Thu ngân sách xã hưởng, gồm</b>	<b>8.427.572.349</b>	<b>đồng</b>
-	Thu trên địa bàn	2.521.467.149	đồng
-	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.760.555.200	đồng
-	Thu chuyển nguồn năm trước	145.550.000	đồng

<b>2</b>	<b>Tổng chi ngân sách</b>	<b>8.427.572.349</b>	<b>đồng</b>
-	Chi đầu tư phát triển	1.219.973.000	đồng
-	Chi thường xuyên	6.230.848.000	đồng
-	Chi chuyển nguồn	976.751.349	đồng

Số liệu chi tiết được phản ánh tại Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2021 số 39/BC-UBND ngày 08/7/2022 của Ủy ban nhân dân xã Sơn Long

**Điều 2.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã khóa XX nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 26 tháng 7 năm 2022./.

**Nơi nhận:**

- TT HĐND xã;
- Chủ tịch, PChủ tịch UBND;
- Các đại biểu HĐND xã;
- KBNN Hương Sơn;
- Lưu TT HĐND; VT.



**Lê Đình Nghĩa**